

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 526 /NHKL
V/v giải trình biến động lợi nhuận
sau thuế riêng lẻ quý 2 năm 2020
và lũy kế 6 tháng năm 2020

Rạch Giá, ngày 30 tháng 7 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Kiên Long, mã chứng khoán KLB, xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 2 năm 2020 và lũy kế 6 tháng năm 2020 như sau:

I. Biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ quý 2 năm 2020 và lũy kế 6 tháng năm 2020:

1. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 2 năm 2020 giảm trên 10% so với cùng kỳ năm 2019:

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 2 năm 2020 giảm 20.206 triệu đồng, tương đương giảm 36,79% so với quý 2 năm 2019 chủ yếu là do các nguyên nhân sau đây:

- Tổng thu nhập giảm 39.429 triệu đồng, tương đương giảm 11,26%. Trong đó chủ yếu từ thu nhập lãi thuần giảm 56.703 triệu đồng, tương đương giảm 18,31% do Kienlongbank triển khai các chính sách hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tổng chi phí giảm 14.170 triệu đồng, tương đương giảm 5,03%. Trong đó do chi phí hoạt động giảm 1.701 triệu đồng (tương đương giảm 0,66%) và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 12.469 triệu đồng (tương đương giảm 55,07%).

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Quý 2/2019	Quý 2/2020	Tăng/giảm (+/-) quý 2/2020 so với cùng kỳ	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
I	Tổng thu nhập	350.158	310.729	(39.429)	(11,26)
1	Thu nhập lãi thuần	309.766	253.063	(56.703)	(18,31)
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	7.819	8.642	823	10,53
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	14.861	10.066	(4.795)	(32,27)
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	6.822	37.980	31.158	456,73
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	10.055	87	(9.968)	(99,13)
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	835	891	56	7
II	Tổng chi phí	281.599	267.429	(14.170)	(5,03)
1	Chi phí hoạt động	258.957	257.256	(1.701)	(0,66)
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	22.642	10.173	(12.469)	(55,07)
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	68.559	43.300	(25.259)	(36,84)
IV	Chi phí thuế TNDN	13.635	8.582	(5.053)	(37,06)
V	Lợi nhuận sau thuế	54.924	34.718	(20.206)	(36,79)



2. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2020 giảm trên 10% so với lũy kế 6 tháng năm 2019:

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2020 giảm 70.421 triệu đồng, tương đương giảm 62,21% so với lũy kế 6 tháng năm 2019 chủ yếu là do các nguyên nhân sau đây:

- Tổng thu nhập tăng 8.906 triệu đồng, tương đương tăng 1,42%. Chủ yếu do:
 - + Thu nhập lãi thuần giảm 31.932 triệu đồng, tương đương giảm 5,52% do Kienlongbank triển khai các chính sách hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - + Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư tăng 31.158 triệu đồng, tương đương tăng 456,71% là do Kienlongbank bán một số trái phiếu Chính phủ trong danh mục đầu tư.
 - + Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 6.875 triệu đồng, tương đương tăng 63,81%.
- Tổng chi phí tăng 96.901 triệu đồng, tương đương tăng 19,96%. Chủ yếu do:
 - + Chi phí hoạt động tăng 42.380 triệu đồng, tương đương tăng 9,19% là do tăng chi phí cho hoạt động quản lý, công vụ và chi phí nhân viên.
 - + Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 54.521 triệu đồng, tương đương tăng 222,72% chủ yếu do trích lập dự phòng cụ thể của các khoản cho vay đối với một nhóm khách hàng có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của một ngân hàng khác theo Phương án xử lý nợ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Lũy kế đến tháng 6/2019	Lũy kế đến tháng 6/2020	Tăng/giảm (+/-) lũy kế đến tháng 6/2020 so với cùng kỳ	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
I	Tổng thu nhập	626.998	635.903	8.906	1,42
1	Thu nhập lãi thuần	578.355	546.423	(31.932)	(5,52)
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	10.775	17.650	6.875	63,81
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	16.393	18.854	2.461	15,02
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	6.822	37.980	31.158	456,71
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	13.818	14.105	287	2,08
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	835	891	56	6,67
II	Tổng chi phí	485.503	582.404	96.901	19,96
1	Chi phí hoạt động	461.024	503.404	42.380	9,19
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	24.479	79.000	54.521	222,72
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	141.495	53.499	(87.996)	(62,19)
IV	Chi phí thuế TNDN	28.288	10.713	(17.575)	(62,13)
V	Lợi nhuận sau thuế	113.207	42.786	(70.421)	(62,21)

II. Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 2 năm 2020 và lũy kế 6 tháng năm 2020:

1. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 2 năm 2020:

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 2 năm 2020 giảm 20.206 triệu đồng, tương đương giảm 36,79 % so với quý 2 năm 2019 nguyên nhân chủ yếu từ giảm thu nhập do Kienlongbank triển khai các chính sách hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2020:

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank lũy kế 6 tháng năm 2020 giảm 70.421 triệu đồng, tương đương giảm 62,21 % so với lũy kế 6 tháng năm 2019, nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Giảm thu nhập do Kienlongbank triển khai các chính sách hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tăng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng của các khoản cho vay đối với một nhóm khách hàng có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của một ngân hàng khác theo Phương án xử lý nợ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt. Ảnh hưởng này chỉ mang tính chất tạm thời, sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm đối với các khoản vay trên (dự kiến trong năm 2020), căn cứ nguồn tiền thu được, Kienlongbank sẽ ghi nhận hoàn nhập dự phòng góp phần tăng thu nhập trong năm 2020.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGDĐ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Tuấn Anh

